

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Kế hoạch số 440/KH-ĐHSP ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc Kế hoạch rà soát, cập nhật, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2022 của Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo; Trưởng phòng Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm của Trường Đại học Sư phạm áp dụng cho khóa đào tạo K57 trở đi.

Điều 2. Chuẩn đầu ra là căn cứ để đánh giá rà soát, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo; tổ chức hoạt động đào tạo và kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục, trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*R*

Nơi nhận: *Quỹ*

- Như Điều 3 (để t/h);

- Lưu: VT, ĐT, BĐCLGD (04).



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn
PGS.TS. Mai Xuân Trường

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN GIÁO DỤC MẦM NON

*Ban hành kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-ĐHSP ngày 07 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)*

1. Chuẩn đầu ra

1.1. Kiến thức

* Kiến thức chung

PLO1: Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật Việt Nam trong hoạt động thực tiễn của bản thân và công việc.

* Kiến thức chuyên môn

PLO2: Phân biệt được nhiệm vụ, quyền của hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên và trẻ em theo Điều lệ trường mầm non.

PLO3: Phân tích được kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về sinh lý học trẻ em; dinh dưỡng, vệ sinh và phòng bệnh; tâm lý học mầm non, giáo dục học mầm non và quản lý GDMN; tư vấn GDMN; văn học trẻ em; hình thành biểu tượng toán; mỹ thuật và âm nhạc cho trẻ em mầm non.

PLO4: Sử dụng được kiến thức chuyên sâu về tâm lý học mầm non, giáo dục học mầm non trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình GDMN.

1.2. Kỹ năng

* Kỹ năng chung

PLO5: Thực hiện được hoạt động giao tiếp sư phạm mầm non; hoạt động tư vấn giáo dục trẻ mầm non.

PLO6: Khai thác được các ứng dụng của công nghệ thông tin trong tự học, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đánh giá và quản lý trẻ em tại cơ sở GDMN.

PLO7: Sử dụng được tiếng Anh tương đương bậc 3/6 trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn.

* Kỹ năng chuyên môn

PLO8: Thiết kế và tổ chức hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở phạm vi nhóm/lớp theo chương trình GDMN.



PLO9: Thiết kế và sử dụng được công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ em; công cụ đánh giá kết quả lao động sư phạm của bản thân và đồng nghiệp.

PLO10: Tổ chức được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phát hiện và kịp thời ngăn ngừa nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

PLO11: Thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục, nghiên cứu sư phạm ứng dụng trong GDMN.

PLO12: Quản lý được nhóm/lớp theo quy định; xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống sư phạm trong quản lý trẻ em theo nhóm/lớp tại cơ sở GDMN.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO13: Thực hiện đúng quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường mầm non.

PLO14: Vận dụng được kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào quá trình làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và tự học suốt đời.

PLO15: Thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với tập thể, nhà trường về các nhiệm vụ được giao.

2. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp

- Giáo viên công tác tại cơ sở giáo dục mầm non; giảng viên công tác tại cơ sở đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non;
- Cán bộ chuyên môn công tác tại phòng giáo dục, sở giáo dục và đào tạo; Cán bộ nghiên cứu công tác tại cơ sở nghiên cứu về giáo dục mầm non;
- Chuyên gia tư vấn/tham vấn về giáo dục mầm non;- Cán bộ chuyên môn công tác tại tổ chức giáo dục xã hội và nghề nghiệp khác có đối tượng là trẻ em tuổi mầm non và quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ em tuổi mầm non.

3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

Học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) các chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục học, giáo dục học mầm non và quản lý giáo dục mầm non;

Học đại học văn bằng hai ở các ngành phù hợp: Giáo dục học, Giáo dục học tiểu học.

